

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 22-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vy Thị Thơm

Bà Vi Thị Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Sinh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2002 tại xã N, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu N, xã N, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H và bà Nông Thị M (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 72/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án khu vực 5 – Lạng Sơn) xử phạt Lê Văn T 03 (ba) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong và được xóa án tích), chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 22/5/2025 đến ngày 28/5/2025 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam Lộc Bình cho đến nay, có mặt.

2. Phùng Xuân T1, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1988 tại xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn K và bà Nguyễn Thị B (đã chết); vợ: Đàm Thị T2 (đã ly hôn), con: 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: 03 tiền sự (ngày 27/9/2021 Công an xã Đ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC đối với Phùng Xuân T1 về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền: 1.500.000 đồng; ngày 06/7/2022 Công an huyện Đ

quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền: 1.500.000 đồng, đến nay Phùng Xuân T1 chưa chấp hành xong 02 (hai) quyết định trên; ngày 22/6/2022 Phùng Xuân T1 bị Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án khu vực 5 – Lạng Sơn) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến ngày 08/3/2024 chấp hành xong nhưng chưa được xóa tiền sự; nhân thân: Tại Bản án số 15/HS-ST ngày 07/12/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt Phùng Xuân T1 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm về tội Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh – Quốc gia; tại Bản án số 197/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án khu vực 1-Lạng Sơn) xử phạt Phùng Xuân T1 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong 02 bản án và được xóa án tích), chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 22/5/2025 đến ngày 28/5/2025 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam Lộc Bình cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Đặng Trung T3, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu C, xã L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần Đ; địa chỉ: Số G, ngõ I Chùa B, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Anh T4 (Văn bản Ủy quyền số: 17/UQ-ĐA ngày 15/7/2025); vắng mặt.

3. Ông Vi Văn X, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã K, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu Phố B, xã N, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nông Thị V, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu S, xã N, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ 30 phút, ngày 22/5/2025, Tổ công tác của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L phối hợp cùng Công an thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Công an xã N, tỉnh Lạng Sơn) trong quá trình tuần tra, kiểm soát trên địa bàn thị trấn N (nay là xã N) phát hiện Lê Văn T và Phùng Xuân T1 có biểu hiện nghi vấn về hành vi trộm cắp tài sản. Tổ công tác đã tiến

hành lập biên bản, tạm giữ tang vật và đưa Lê Văn T, Phùng Xuân T1 về trụ sở cơ quan Công an để làm việc đồng thời tiến hành xác minh, điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Lê Văn T, Phùng Xuân T1 khai nhận hành vi cụ thể như sau: Do không có tiền tiêu xài nên Lê Văn T và Phùng Xuân T1 rủ nhau cùng đi trộm cắp tài sản về bán lấy tiền tiêu, trong ngày 21/5/2025 Lê Văn T và Phùng Xuân T1 cùng nhau thực hiện 03 (ba) lần trộm cắp tài sản cụ thể:

Khoảng 20 giờ 30 phút Lê Văn T sử dụng xe gắn máy BKS: 12LA-016.25 chở Phùng Xuân T1 ngồi sau đi đến cầu đang xây tại thôn Bản Tấu, xã N, tỉnh Lạng Sơn tìm sắt để trộm nhưng không có, lúc này Phùng Xuân T1 thấy đường nâng cấp Quốc lộ D đang thi công đi qua các đồi thông nên rủ Lê Văn T đi đến xem có nhựa thông thì trộm, Lê Văn T đồng ý. Sau đó Lê Văn T chở Phùng Xuân T1 đi về phía đồi, đi được một đoạn cả hai xuống xe đi bộ đến rừng, Lê Văn T mở cốp xe ra lấy một chiếc bao tải màu đỏ mang theo, khi đến khu đồi thông của ông Lộc Văn P đang cho con rể là Vi Văn X cạo nhựa, cả hai thấy có nhựa thông trong các túi treo trên cây nên đã cùng nhau lấy nhựa thông cho vào bao, khi lấy được khoảng 1/3 bao thì cả hai mang đến nhà Nông Thị Vệ bán được 490.000 đồng. Cầm được tiền Lê Văn T và Phùng Xuân T1 cùng đi mua ma túy, Lê Văn T và Phùng Xuân T1 mỗi người tự cầm ma túy và đem đi sử dụng riêng, sau đó lại cùng nhau đi ăn đêm, mua thuốc lá, mua hoa quả còn lại số tiền 70.000 đồng do Phùng Xuân T1 cất giữ.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Lê Văn T điều khiển xe gắn máy BKS: 12LA-016.25 chở Phùng Xuân T1 từ xã N đến thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Bản Q, xã N, tỉnh Lạng Sơn), đến gần khu vực nhà trọ của công nhân Công ty Cổ phần Đ đang thực hiện xây dựng công trình mương nước thủy lợi và để vật liệu xây dựng trước sân nhà. Quan sát thấy không có ai, Lê Văn T và Phùng Xuân T1 đi bộ vào sân nhà, mỗi người cầm một bao tải (nhặt được ở cạnh đường) nhặt các thanh thép để trong sân bỏ vào bao tải. Nhặt một lúc thì cả hai cùng nhau khiêng hai bao tải đựng thanh thép vừa nhặt được lên xe. Lê Văn T điều khiển xe chở Phùng Xuân T1 di chuyển về xã N để tìm chỗ bán, khi đi đến trước nhà anh Hoàng Văn H1, Lê Văn T nhìn thấy khung kim loại đặt ở rãnh giữa đường Q và vỉa hè nên dừng xe bảo Phùng Xuân T1 xuống lấy trộm. Phùng Xuân T1 xuống xe bê khung kim loại lên xe đặt trên bao thanh kim loại. Khoảng 03 giờ sáng ngày 22/5/2025, Lê Văn T và Phùng Xuân T1 đến khu N, xã N, tỉnh Lạng Sơn để sắt, thép trộm được xuống trước một điểm thu mua sắt vụn, nhưng điểm thu mua sắt vụn chưa mở cửa, nên Lê Văn T và Phùng Xuân T1 đi vào khu vực nhà ga đường sắt N nghỉ chờ đến sáng sẽ bán sắt vụn lấy tiền. Đến 04 giờ 30 phút cùng ngày Tổ tuần tra của Phòng PC01 phối hợp với Công an xã N phát hiện, lập biên bản, truy thu các tang vật liên quan, đưa Lê Văn T và Phùng Xuân T1 về trụ sở cơ quan như đã viện dẫn ở trên.

Quá trình điều tra làm rõ được khoảng 23 giờ ngày 19/5/2025, Phùng Xuân T1 vào nhà ông Đặng Trung T3 thấy không có người trông coi. Phùng Xuân T1 lấy trộm 60 mét dây điện Trần P1 loại 2x4 và 50 mét dây điện Trần P1 loại 2x1,5 cho vào vỏ bao xi măng có sẵn trong nhà. Sau đó mang số dây điện ra ngoài thấy trước nhà có một chiếc xe rửa cũ, Phùng Xuân T1 để toàn bộ dây

điện vừa lấy được cho lên xe rùa rồi đẩy theo Quốc lộ D về hướng xã N tìm chỗ bán. Đi đến đoạn đường rẽ vào thôn L, xã N, tỉnh Lạng Sơn, Phùng Xuân T1 mang toàn bộ dây điện trộm được xuống đốt vỏ để lấy lõi dây đồng bên trong, đốt xong Phùng Xuân T1 nhặt hết lõi đồng cho vào nửa vỏ bao xi măng trước đó rồi cho lên xe rùa, đi đến điểm thu mua nông sản, sắt vụn của Hoàng Thị H2, Phùng Xuân T1 bán được 5,4 kg dây đồng với giá 150.000 đồng/kg được 810.000 đồng và bán chiếc xe rùa với giá 50.000 đồng. Số tiền trên Phùng Xuân T1 đã dùng vào việc cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTT, ngày 22/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 176 thanh kim loại đường kính 1,1cm, bề mặt rỉ sét, chiều dài từ 65 đến 85cm, có khối lượng là 110,6kg có giá trị là 2.212.000 đồng (Hai triệu hai trăm mười hai nghìn đồng); 01 khung kim loại rỉ sét, kích thước 199,5cm x 39cm, có khối lượng là 13kg có giá trị là 91.000 đồng (Chín mươi một nghìn đồng). Tổng cộng: 2.303.000 đồng (hai triệu ba trăm linh ba nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTT, ngày 06/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 15kg nhựa thông có giá trị là 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTT, ngày 27/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 60 mét dây điện nhãn hiệu Trần Phú loại 2x4 có giá trị là 2.160.000 đồng (hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng); 50 mét dây điện nhãn hiệu Trần P1 loại 2x1,5 có giá trị là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng); 01 xe rùa cũ, đã qua sử dụng có giá trị là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Tổng cộng: 2.960.000 đồng (hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn T và Phùng Xuân T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Các bị hại ông Đặng Trung T3, Công ty Cổ phần Đ (đại diện theo ủy quyền Hoàng Anh T4), Vi Văn X, Hoàng Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra đã trình bày gia đình đã nhận lại đủ tài sản bị mất, do vậy không có yêu cầu và đề nghị gì thêm.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nông Thị V là người mua nhựa thông do Phùng Xuân T1 và Lê Văn T mang đến bán, bà Hoàng Thị H2 là người mua lõi dây đồng và xe rùa của Phùng Xuân T1 mang đến bán, vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra không yêu cầu Phùng Xuân T1 và Lê Văn T bồi thường số tiền đã thanh toán cho Phùng Xuân T1 và Lê Văn T.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKSKV5 ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lê Văn T và Phùng Xuân T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T và Phùng Xuân T1 về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn T; khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Xuân T1; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hình phạt: Đề nghị Xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 tháng đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Phùng Xuân T1 18 tháng đến 24 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về biện pháp tư pháp: Không đề nghị truy thu số tiền mà các bị cáo thu lợi bất chính đã tiêu xài hết do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: Số tiền 170.000 đồng do đây là số tiền do phạm tội mà có. Các bị cáo Lê Văn T, Phùng Xuân T1 phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo yên tâm cải tạo và sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu và đề nghị gì. Xét thấy, việc vắng mặt của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Do không có tiền tiêu sài Lê Văn T và Phùng Xuân T1 đã rủ nhau cùng thực hiện hành vi trộm cắp trong ngày 21/5/2025 cụ thể: Trộm 15 kg nhựa thông của ông Vi Văn X tại thôn N, xã L, tỉnh Lạng Sơn có giá 480.000 đồng;

trộm 176 (một trăm bảy mươi sáu) thanh kim loại tại thôn Bản Quán, xã N, tỉnh Lạng Sơn có giá 2.212.000 đồng (hai triệu hai trăm mười hai nghìn đồng) của Công ty Cổ phần Đ và trộm 01 (một) khung kim loại rỉ sét tại khu phố B, xã N, tỉnh Lạng Sơn có giá 91.000 đồng (chín mươi một nghìn đồng) của ông Hoàng Văn H1 với tổng giá trị tài sản trộm cắp 2.783.000 đồng (hai triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng). Ngoài ra trong ngày 19/5/2025 Phùng Xuân T1 thực hiện hành vi trộm cắp 60 mét dây điện Trần Phú loại 2x4 và 50 mét dây điện Trần P1 loại 2x1,5 và 01 (một) chiếc xe rửa cũ tại cửa ông Đặng Trung T3 tổng giá trị 2.960.000 đồng (hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lê Văn T và Phùng Xuân T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trong khu vực, khi áp dụng hình phạt cần căn cứ vào tính chất, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5] Các bị cáo Lê Văn T và Phùng Xuân T1 phạm tội trộm cắp tài sản mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, bị cáo Lê Văn T là người nảy sinh ý định trộm cắp trước, sau đó cả hai bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, song về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[6] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là người có nhân thân không tốt: Bị cáo Lê Văn T đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án khu vực 5 - Lạng Sơn) xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 72/2020/HS-ST ngày 23/12/2020; bị cáo Phùng Xuân T1 đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm về tội Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh – Quốc gia tại Bản án số 15/HS-ST ngày 07/12/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án khu vực 1 – Lạng Sơn) xử phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 197/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 (đã chấp hành xong 02 bản án và được xóa án tích), bị cáo có 03 tiền sự: Ngày 27/9/2021 Công an xã Đ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC đối với Phùng Xuân T1 về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền: 1.500.000 đồng; ngày 06/7/2022 Công an huyện Đ quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền: 1.500.000 đồng, đến nay Phùng Xuân T1 chưa chấp hành xong hai quyết định trên; ngày 22/6/2022 Phùng Xuân T1 bị Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án khu vực 5 – Lạng Sơn) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến ngày

08/3/2024 chấp hành xong chưa hết thời gian xóa tiền sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phùng Xuân T1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần nên bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy tình hình tội phạm trộm cắp tài sản hiện nay diễn biến phức tạp với tính chất, thủ đoạn ngày càng mạnh động, nguy hiểm, tinh vi, xảo quyệt... Để góp phần đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả hoạt động của tội phạm trộm cắp tài sản, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, củng cố được niềm tin của quần chúng vào cơ quan bảo vệ pháp luật cần cách ly các bị cáo Lê Văn T và Phùng Xuân T1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe đối với các bị cáo, từ bỏ được ma túy và đảm bảo phòng ngừa chung trong xã hội với loại tội này.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo đều làm tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Đặng Trung T3, Công ty Cổ phần Đ, ông Vi Văn X, ông Hoàng Văn H1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị V và Hoàng Thị H2 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã thanh toán cho các bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về biện pháp tư pháp: Không xem xét truy thu số tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu lấy lại.

[11] Về vật chứng của vụ án: Số tiền 170.000 đồng (một trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của Phùng Xuân T1, trong đó có 100.000 đồng do bị cáo Phùng Xuân T1 bán dây đồng do trộm cắp ngày 19/5/2025 và 70.000 đồng do các bị cáo Lê Văn T và Phùng Xuân T1 bán nhựa thông, sau khi tiêu xài còn thừa lại. Đây là tiền các bị cáo do thực hiện hành vi phạm tội mà có, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền nên cần tịch thu để sung ngân sách Nhà nước.

[12] Ngày 13/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp những đồ vật, tài sản sau: 176 (một trăm bảy mươi sáu) thanh kim loại đường kính 1,1cm, bề mặt rỉ sét, chiều dài từ 65cm đến 85cm, tổng trọng lượng 110,6kg trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Công ty Cổ phần Đ; 01 (một) khung kim loại rỉ sét, kích thước 199,5cm x 39cm, trọng lượng 13kg trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Hoàng Văn H1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867760032259815, số IMEI 2: 867760032259807, gắn thẻ SIM số 0336.879.990 nhà mạng Viettel trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp

ông Phùng Văn K; 01 (một) xe gắn máy BKS 12LA-016.25 đã qua sử dụng, màu sơn đỏ đen, số khung RPEKCB3PEJA329643, số máy: VDEJQ139FMB2329643, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lê Văn X1; 15 (mười lăm) kg nhựa thông, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Vi Văn X; 01 (một) chiếc xe rửa cũ, đã qua sử dụng và 5,4 (năm phẩy tư) kg dây đồng cũ trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Đặng Trung T3. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với Nông Thị V là người mua nhựa thông với Lê Văn T và Phùng Xuân T1; Hoàng Thị H2 là người mua dây đồng và xe rửa với Phùng Xuân T1, do Nông Thị V và Hoàng Thị H2 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với Lê Văn X1 là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển kiểm soát 12LA-016.25, khi Lê Văn X1 cho Lê Văn T mượn xe, không biết Lê Văn T sử dụng xe phục vụ cho mục đích phạm tội do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý là có cơ sở. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn T, Phùng Xuân T1 cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ sẽ được xử lý sau. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên chấp nhận.

[17] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn T và Phùng Xuân T1 bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[18] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Xuân T1;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T và Phùng Xuân T1 phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 22/5/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Phùng Xuân T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 22/5/2025.

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: Số tiền 170.000 đồng.

(Số tiền này hiện đang được lưu giữ tại tài khoản số 3949.0.1054441.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, theo ủy nhiệm chi chuyển khoản lập ngày 08/9/2025 của Kho bạc Nhà nước khu vực VI).

4. Về án phí:

Các bị cáo Lê Văn T, Phùng Xuân T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5- Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng GDKTTT&THA TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06, PC02, PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Lộc Bình, Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

- Lưu hồ sơ vụ án.

